

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH
 Số: 33/2020/HS-ST
 Ngày 29-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý; Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 02/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-QĐ ngày 16/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Vĩnh H; sinh ngày 04/5/1980** tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn Đ, huyện Đ, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Cao Vĩnh T, sinh năm 1944 và con bà Võ Thị S, sinh năm 1949; đều trú tại tổ 14, thị trấn Đ, huyện Đ, T phố Hà Nội; Anh chị em ruột: Gia đình có 3 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 lần. Cụ thể: Ngày 30/8/2005, bị TAND Thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 345/HSST, đến ngày 25/3/2007 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 18/6/2008 bị TAND huyện Đ - Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 140/HSST, đến ngày 30/6/2009 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 28/9/2010, bị TAND huyện Đ - Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 189/HSST, đến ngày 22/7/2011 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 23/5/2013, bị TAND huyện G - Hà Nội xử phạt 92 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 61/HSST, đến ngày 30/8/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T; sinh ngày 25/5/1985** tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn on ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1944 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); đều trú tại xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Gia đình có 5 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Nga, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Nguyễn Hoàng Quyên, sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/9/2019, bị TAND huyện H xử phạt 6 tháng tự về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 22/HSST, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đình T; sinh năm 1944; địa chỉ: xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Cơ T; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình T; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, Nguyễn Đình T - sinh năm 1985, trú tại xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ - đen BKS 38H9-8969 chở Cao Vĩnh H - sinh năm 1980, trú tại Tổ 14 Thị trấn Đ, huyện Đ, TP Hà Nội đi từ xã H đến xã L, huyện H. Khi đến đường liên thôn thuộc thôn H, xã L phát hiện nhà anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1977 không có người trông coi nên T dừng xe lại đứng ngoài, còn H đi vào trong nhà anh H lấy trộm 01 bao tải bên trong có chứa hạt ngô rồi quay ra bỏ lên xe mô tô của T, thì bị anh H phát hiện và hô hoán mọi người cùng bắt giữ, thấy vậy T nổ máy điều khiển xe mô tô chở H cùng bao tải ngô bỏ chạy. Do thấy một số người đuổi theo nên H đã vứt bao tải ngô xuống đường rồi T tiếp tục điều khiển xe chở H bỏ chạy. Khi đến bờ sông thuộc thôn H, xã L do không có đường đi nên T bị ngã xe thì bị một số người dân cùng Công an xã L đến bắt giữ và đưa T và H về trụ sở UBND xã L làm việc.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H ngày 31/7/2020, xác định 22kg ngô hạt đã được phơi khô có giá trị 121.000đ.

- Về vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 bì xác rắn màu vàng đựng hạt ngô đã phơi khô có trọng lượng 22kg. Sau khi điều tra xác minh, làm rõ nguồn gốc tài sản, CQĐT Công an huyện H đã căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ - đen BKS 38H6-8969. Quá trình điều tra xét thấy đây là tài sản duy nhất và là tài sản riêng của ông Nguyễn Đình T (bố đẻ T), do ông T không biết T lấy phương tiện nhằm mục đích trộm cắp. Do vậy CQĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-HK ngày 25/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Cao Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi của mình như nội dung trên. Các bị cáo không kêu oan, không có tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên tội danh truy tố các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự phạt bị cáo Cao Vĩnh H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Cao Vĩnh H và bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ - đen BKS 38H9-8969 chở Cao Vĩnh H đi từ xã H đến xã L. Khi đến đường liên thôn thuộc thôn H, xã L đã cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm 01 bao tải đựng hạt ngô đã phơi khô của anh Nguyễn Văn H, gây thiệt hại 121.000đ. Mặc dù giá trị thiệt hại về tài sản không lớn dưới 2 triệu đồng, tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Đình T đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, hiện nay chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu T tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Cao Vĩnh H đã có 04 tiền án, trong đó 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, hiện nay chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu T tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Cao Vĩnh H tham gia với vai trò là người thực hành; bị cáo Nguyễn Đình T tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, cáo trạng số 35/CT-VKS-HK ngày 25/11/2020 của VKSND huyện H truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã T khản khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Đình T có bố là ông Nguyễn Đình T được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện H, gây bức xúc trong nhân dân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt mặc dù không lớn nhưng lại là những tài sản thiết yếu của người dân, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo

dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án đồng phạm thì cũng cần xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, cá thể hóa hành vi phạm tội đối với từng bị cáo. HĐXX xét thấy đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Vĩnh H từ 24 đến 30 tháng tù và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 đến 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, nhưng sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các vật chứng này cho chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại các vật chứng này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đúng với quy định của pháp luật và không có ai có khiếu nại gì nên HĐXX miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điều khoản, điểm, tội danh, mức hình phạt và biện pháp tư pháp, án phí,... là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Vĩnh H;

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Vĩnh H, Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Cao Vĩnh H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/9/2020.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Quý

Trịnh Xuân Minh

Lê Văn Phú

